

Số: 90 /2020/QĐST–HNGĐ

Bát Xát, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Phạm Thị Hòa;
2. Bà: Hoa Thị Vân;
Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 69; 71; 72 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 92/2020/TLST -
HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng.
Địa chỉ: Thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Bị đơn: Anh Chảo Láo T.
Địa chỉ: Thôn Ch, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Ánh Ng, sinh ngày 20/11/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi.
Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ng và anh Chảo Láo T tạm thời chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Chảo Láo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003463 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – Tập QĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

4)

.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
 - Chị Bùi Thị Mai; sinh ngày 29/8/1983;
Địa chỉ: Đội 5, xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
 - Anh Trần Trung Kiên; sinh ngày 31/3/1981.
Địa chỉ: Tổ 7, phường Pom Hán, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;